

BỘ Y TẾ-TỔNG CÔNG
ĐOÀN VIỆT NAM
Số: 33/TT-LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 1987

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ Y TẾ - TỔNG CÔNG ĐOÀN SỐ 33/TT-LB NGÀY 25-6-1987
QUY ĐỊNH VỀ THỜI GIAN NGHỈ VIỆC ĐƯỢC HƯỞNG TRỢ CẤP
BẢO HIỂM XÃ HỘI THAY LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ,
CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC MẮC CÁC BỆNH CẦN CHỮA DÀI NGÀY.

Ngày 1 tháng 1 năm 1986, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 133-HĐBT bổ sung, sửa đổi một số điểm về chế độ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với cán bộ, công nhân viên chức.

Căn cứ điều 3 của Quyết định trên, nay Bộ Y tế và Tổng công đoàn Việt Nam quy định thời gian nghỉ việc được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương đối với công nhân viên chức mắc bệnh cần chữa dài ngày như sau:

I. Đối tượng thi hành

- Công nhân viên chức mắc các bệnh sau đây cần phải nghỉ việc để chữa bệnh dài ngày:
 - Bệnh lao các loại.
 - Bệnh tâm thần.
 - Bệnh sang chấn hệ thần kinh, động kinh.
 - Suy tim mãn, tâm phế mãn.
 - Bệnh phong (cùi).
 - Thấp khớp mãn có biến chứng phần xương cơ khớp.
 - Ung thư các loại ở tất cả các phủ tạng.
 - Các bệnh về nội tiết.

- 9. Di chứng do tai biến mạch máu não.
 - 10. Di chứng do vết thương chiến tranh.
 - 11. Di chứng do phẫu thuật và tai biến điều trị.
2. Công nhân viên chức bị suy nhược cơ thể do bị tra tấn tù đầy trong hoạt động cách mạng.
3. Công nhân viên chức mắc các bệnh mãn tính, bệnh xã hội khác phải nghỉ việc vất nhiều lần để chữa bệnh trong năm thì thời gian được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương được tính như các bệnh thông thường đã quy định tại Thông tư số 77-TT/TCĐ ngày 10-12-1986 của Tổng công đoàn Việt Nam hướng dẫn thi hành Quyết định số 133-HĐBT ngày 1-11-1986 của Hội đồng Bộ trưởng.

II. Thời gian và mức trợ cấp bảo hiểm xã hội thay lương trong thời gian nghỉ việc để điều trị bệnh.

1. Thời gian hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội thay ương:

Thời gian công tác (Tính theo năm dương lịch)	Mức trợ cấp tính trên lương chính và các khoản phụ cấp ổn định (nếu có)	Thời gian được hưởng trợ cấp tối đa
1 năm đến 5 năm	75%	12 tháng
5 năm đến 10 năm	80%	18 tháng
10 năm đến 15 năm	85%	18 tháng
15 năm đến 20 năm	90%	24 tháng
trên 20 năm	95%	36 tháng